TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUẢNG TRẠCH** TỈNH QUẢNG BÌNH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2019/HS-ST
Ngày: 20/9/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG TRẠCH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hữu Tình
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Duy Phú và ông Đoàn Ngọc Anh

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Thanh Quang – Thư ký Tòa án huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch tham gia phiên tòa: Ông Tạ Phong Linh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 20 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã Phù H, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 30/2019/HS-ST ngày 15 tháng 8 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2019/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 9 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Đức D, sinh ngày 27 tháng 10 năm 1993, tại xã Phù H, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú: thôn Trung T, xã Phù H, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: không; trình độ văn hoá: lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt nam; con ông Nguyễn Xuân Đ và bà Trần Thị L; tiền sự: không; tiền án: có 01 tiền án, năm 2013, bị Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình xử phạt 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội "Trộm cắp tài sản", tại Bản án hình sự sơ thẩm số 05/2013/HSST ngày 23/01/2013.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/5/2019 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:
Anh Trần Văn Đ, sinh năm 1988
Địa chỉ cư trú: thôn 6, xã Quảng L, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

Người làm chứng:

Anh Nguyễn Tri Ph, sinh năm 1988

Địa chỉ cư trú: thôn B, xã Tiến H, huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

Anh Nguyễn Văn S, sinh năm 1993

Địa chỉ cư trú: thôn Trung T, xã Phù H, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

Chị Trần Thị Đ

Địa chỉ cư trú: thôn Xuân Tr, xã Quảng Tr, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19 giờ ngày 06/3/2013, Nguyễn Tri Ph và Nguyễn Văn S rủ Nguyễn Đức D đi trộm cắp xe máy. Ph điều khiển xe mô tô của Ph, S điều khiển xe mô tô của S chở D theo đường quốc lộ 12A hướng Tây - Đông, khi qua cầu Tiên L, xã Quảng Tr khoảng 01 km, Ph phát hiện một chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Nouvo LX, biển số 73E1-09289 của anh Trần Văn Đ, trú tại thôn 6, xã Quảng L, huyện Quảng Trạch, dựng trong sân nhà chị Trần Thị Đ, ở thôn Xuân Tr, xã Quảng Tr, huyện Quảng Trạch. Lúc này đã chạy qua nên Ph quay xe lại nói với S đến đó trộm xe. D ở đó cảnh giới, Ph chở S lên nhà chị Đ và ở ngoài cảnh giới, S đi vào dùng vam phá khóa lấy trộm xe dắt ra đường, S ngồi lên xe trộm được, còn Ph đi xe của Ph dùng chân đẩy xe của S lái, D điều khiển xe của S cùng nhau đi cất dấu xe tại một ngôi nhà hoang phía sau Ủy ban nhân dân xã Phù H. Khoảng hai ngày sau, D chở S xuống ngôi nhà hoang để lấy xe và S đón xe khách gửi vào tỉnh Bình Dương bán cho anh H (người Gia Lai), lấy 7.000.000 đồng, sau đó chia cho D số tiền là 1.800.000 đồng, số tiền còn lại Ph và S chia nhau. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội Nguyễn Đức D trốn khỏi địa phương, bị Cơ quan điều tra ra quyết định truy nã. Ngày 21/5/2019, Nguyễn Đức D đã ra đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Bản kết luận định giá tài sản số 2773-TC/GCS ngày 25/11/2013 của Hội đồng định giá trong Tố tụng hình sự tỉnh Quảng Bình kết luận giá trị của chiếc xe mô tô nhãn hiệu NOUVO LX, màu sơn đỏ - đen - trắng, BKS 73E1 - 092.89 đã qua sử dụng là 31.000.000 đồng

Vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã áp dụng mọi biện pháp nghiệp vụ, nhưng không truy tìm được tài sản.

Về dân sự: Đã giải quyết tại Bản án số 17/2014/HSST ngày 01/4/2014 của TAND thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình, tuyên buộc các đối tượng Nguyễn

Tri Ph và Nguyễn Văn S chịu trách nhiệm bồi thường thay cho cả phần của Nguyễn Đức D.

Tại bản Cáo trạng số 28/CT-VKSQT ngày 14 tháng 8 năm 2019, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch đã truy tố bị cáo Nguyễn Đức D về tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch đã phát biểu luận tội, chứng minh, phân tích tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện. Giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử kết tội bị cáo theo toàn bộ nội dung bản Cáo trạng, đồng thời có xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự khi áp dụng và quyết định mức hình phạt đối với bị cáo. Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; tiết 2 điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 51; khoản 5 Điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999, xử phạt bị cáo Nguyễn Đức D từ 20-24 tháng tù, tổng hợp hình phạt 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 05/2013/HSST ngày 23/01/2013; Về dân sự và xử lý vật chứng: không xem xét.

Tại phiên tòa, bị cáo nhất trí với tội danh mà Viện kiểm sát đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ mức hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng: Quá trình điều tra, truy tố Cơ quan Điều tra Công an huyện Quảng Trạch, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng trong vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Như vậy hành vi và các quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như bản cáo trạng đã truy tố. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn thống nhất với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp lời khai của bị hại, người làm chứng, kết quả định giá của Hội đồng định giá tài sản cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Giá trị tài sản mà bị cáo cùng các đối tượng Nguyễn Tri Ph và Nguyễn Văn S đã chiếm đoạt của bị hại là 31.000.000 đồng. Hành vi phạm tội của bị cáo được thực hiện tại thời điểm Bộ luật hình sự năm 2015 chưa có hiệu lực pháp luật. Vì vậy Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định hành vi của bị cáo đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 138 BLHS năm 1999. Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch và luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Về tính chất mức độ của hành vi phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo: Hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an và bất bình trong quần chúng nhân dân. Tại thời điểm phạm tội Bị cáo là người đã trưởng thành, có đầy đủ năng lực và khả năng nhận thức về pháp luật nhưng lại không có ý thức tu dưỡng rèn luyện, không chịu khó lao động để tạo thu nhập hợp pháp mà muốn hưởng thụ trên thành quả lao động của người khác. Để có tiền tiêu xài phục vụ cho nhu cầu cá nhân, khi có sự rủ rê của các đối tượng, bị cáo đã không ngần ngại từ chối mà hưởng ứng tích cực cùng với các đối tượng thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Tại thời điểm phạm tội bị cáo đang có 01 tiền án về tội trộm cắp tài sản, nhưng vẫn không lấy đó làm bài học kinh nghiệm để cải tạo, rèn luyện bản thân. Sau khi phạm tội bị cáo lại bỏ trốn khỏi địa phương, gây khó khăn cho các cơ quan tiến hành tố tụng. Điều đó chứng tỏ thái độ ý thức coi thường pháp luật của bị cáo. Vì vậy cần áp dụng các quy định của Bộ luật hình sự, xử lý nghiêm, quyết định mức hình phạt tương xứng với tính chất mức độ của hành vi phạm tội và hậu quả mà bị cáo đã gây ra.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có xem xét cho bị cáo quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi bị truy nã bị cáo đã đến tại cơ quan chức năng để đầu thú về hành vi phạm tội của mình; bố của bị cáo là người có công với cách mạng đã được nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhì. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 BLHS mà bị cáo được hưởng. Bị cáo phạm tội trong thời gian đang chấp hành hình phạt thử thách của án treo, thuộc trường hợp tái phạm là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại tiết 2 điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999.

Từ những phân tích nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn để cách ly bị cáo ra ngoài xã hội, mới đủ tác dụng cải tạo bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

Liên quan trong vụ án có các đối tượng Nguyễn Tri Ph và Nguyễn Văn S là đồng phạm cùng tham gia trộm cắp tài sản với bị cáo nhưng đã bị Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình xét xử, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 17/2014/HSST ngày 01/4/2014.

[4] Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Đã giải quyết tại Bản án hình sự sơ thẩm số 17/2014/HSST ngày 01/4/2014 của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình, tuyên buộc các đối tượng Nguyễn Tri Ph và Nguyễn Văn S liên đới bồi thường thay phần của Nguyễn Đức D. Tuy nhiên đến thời điểm xét xử sơ thẩm Nguyên Tri Ph và Nguyễn Văn S chưa có yêu cầu bị cáo hoàn trả lại số tiền đã bồi thường thay; người bị hại cũng không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Đức D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm để sung vào công quỹ nhà nước theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 138; điểm p Khoản 1 Điều 46; Khoản 2 Điều 46; tiết 2 điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 51 và khoản 5 Điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh và hình phạt: Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Đức D** phạm tội "*Trộm cắp tài sản"*.

Phạt bị cáo **Nguyễn Đức D 18***(mười tám)* tháng tù. Tổng hợp hình phạt 10 *(mười)* tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội "Trộm cắp tài sản" tại Bản án hình sự sơ thẩm số 05/2013/HSST ngày 23/01/2013 của Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình (Được trừ thời gian bị cáo đã bị tạm giam từ ngày 18/9/2012 đến ngày 23/01/2013). Hình phạt chung buộc bị cáo phải chấp hành là 23*(hai mươi ba)* tháng 25 *(hai mươi lăm)* ngày tù. Thời hạn chấp hành hành phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ (ngày 21/5/2019).

Tiếp tục tạm giam bị cáo với thời hạn 45 ngày để đảm bảo cho việc thi hành án, theo quyết định tạm giam của Hội đồng xét xử.

2. Về trách nhiệm bồi thường dân sự: không xem xét.

3. Về án phí: Buộc bị cáo **Nguyễn Đức D** phải chịu 200.000đ *(hai trăm nghìn đồng)* tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung vào công quỹ nhà nước.

Án xử sơ thẩm, bị cáo có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (06/6/2019), người bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Phạm Hữu Tình

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- CA huyện Quảng Trạch;
- VKSND huyện Quảng Trạch;
- THADS huyện Quảng Trạch;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Duy Phú **Đoàn Ngọc Anh** **Phạm Hữu Tình**